

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/8/2022.

V/v tranh chấp “*Ly hôn, về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **447/2022/TLST-HNGĐ**, ngày **09 tháng 5** năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn, về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **356/2022/QĐXXST-HNGĐ**, ngày **28 tháng 6 năm 2022**, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thanh Y, sinh năm 1990; địa chỉ: số 16, tổ 02, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 12, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Kiều Thanh Y trình bày: Vợ chồng bà tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2014. Vợ chồng sống hạnh phúc cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về tài chính thường hay cãi nhau, chồng không lo phụ giúp vợ con, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, gia đình hai bên không hàn gắn. Nay thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thanh T1, sinh ngày 10/12/2014, hiện đang chung sống với bà Y. Khi ly hôn bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con;

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Kiều Thanh Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Bà Kiều Thanh Y và ông Phạm Thanh T do quen biết, tìm hiểu và T1 đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không phù hợp, thường xuyên bắt hòa mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể chung sống hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông T.

Phía ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Y và ông T xảy ra từ năm 2016, nguyên nhân chính dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc theo bà Y trình bày là về tài chính, thường cãi nhau, chồng không phụ giúp gia đình, cả 02 đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu

thuần ngày càng trầm trọng nên bà Y yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thanh T1, sinh ngày 10/12/2014, hiện cháu T1 đang được bà Y nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến cháu Phạm Thanh T1 ngày 17/6/2022, hiện nay, cháu đang học lớp 2 và sống cùng mẹ, nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu nghĩ nên tiếp tục giao cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thanh Y đối với ông Phạm Thành T.

- Bà Kiều Thanh Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Phạm Thanh T1, sinh ngày 10/12/2014. Ông Phạm Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Kiều Thanh Y yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh T, ông T có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Phạm Thanh T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử T1 hành xét xử vắng mặt ông T là có căn cứ.

[3] Bà Kiều Thanh Y yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh T. Bà Y và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà Y trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do mâu thuẫn về tài chính thường hay cãi nhau, chồng không lo phụ giúp vợ con, **vợ chồng không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay**. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà Y yêu cầu ly hôn và triệu tập ông T tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà Y. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Y và ông T đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Y xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thanh T1, sinh ngày 10/12/2014 (hiện đang chung sống với bà Y). Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà Y. Bên cạnh đó, cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để bà Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Y không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà Y trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thanh Y đối với ông Phạm Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thanh Y được ly hôn với ông Phạm Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2014, ngày 13 tháng 6 năm 2014 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Kiều Thanh Y và ông Phạm Thanh T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Kiều Thanh Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thanh T1, sinh ngày 10/12/2014. Ông Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiều Thanh Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phạm Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Kiều Thanh Y xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Kiều Thanh Y và ông Phạm Thanh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Kiều Thanh Y phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0004594 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 09 tháng 5 năm 2022. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

